

**BẢN BÁO CÁO THỨ 8 CỦA GIÁM SÁT VIÊN ĐỘC LẬP VỀ TÌNH TRẠNG  
TUÂN HÀNH QUI ĐỊNH**

*Delphine Allen, và những người khác, kiện Thành Phố Oakland và những người khác.*

**Tại  
Tòa Án Khu Vực Hoa Kỳ  
Khu Vực Miền Bắc California**

**Nhóm Giám Sát Độc Lập**

**Trưởng Ban Rachel Burgess (đã nghỉ hưu)**

**Luật Sư Kelli M. Evans**

**Trưởng Ty Charles A. Gruber**

**Luật Sư Christy E. Lopez**

**Ngày 30 tháng Năm, 2006**

## I. PHẦN GIỚI THIỆU

Vào ngày 22 tháng Giêng năm 2003, Thành Phố Oakland (Thành Phố) và Nha Cảnh Sát Oakland (Oakland Police Department--OPD) đã ký một Thỏa Thuận Đàm Phán Hòa Giải (Negotiated Settlement Agreement) (Thỏa Thuận Giải Quyết) để giải quyết những cáo buộc về hành vi sai trái của cảnh sát bị cá nhân các nguyên đơn nêu ra trong vụ kiện dân sự, *Delphine Allen, và những người khác, kiện Thành Phố Oakland, và những người khác*. Vào ngày 28 tháng Tám năm 2003, Thẩm Phán Thelton Henderson đã chấp thuận sự bổ nhiệm Rachel Burgess, Kelli Evans, Charles Gruber và Christy Lopez làm việc trong Nhóm Giám Sát Độc Lập (Independent Monitoring Team—IMT). Đây là Bản Báo Cáo Thứ Tám của IMT và đề cập tới tình hình tuân theo Thỏa Thuận Giải Quyết của OPD từ ngày 2 tháng Mười Hai, 2005 tới 12 tháng Năm, 2006.

Cũng như với Các Bản Báo Cáo trước đây, thay vì trình bày thông tin chi tiết về mỗi thủ tục duyệt xét chính sách và bàn thảo về việc trợ giúp kỹ thuật, chúng tôi đã chọn một dạng báo cáo ngắn khác, nhưng hy vọng rằng vẫn cung cấp thông tin rõ ràng và đầy đủ về các hoạt động và tình trạng tuân hành qui định của OPD. Tất nhiên là chúng tôi sẵn sàng bàn bạc chi tiết hơn với Tòa Án, các bên và những người có quyền lợi liên quan tới bản Thỏa Thuận Giải Quyết về bất cứ vấn đề nào trong bản báo cáo này.

## II. CÁC HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT CỦA IMT

IMT đã tiến hành nhiều hoạt động giám sát trong và ngoài cơ sở trong kỳ báo cáo này. Trong số các hoạt động khác, IMT cũng đã tham dự nhiều buổi họp về Ngăn Chặn Tội Phạm và Chương Trình Đánh Giá Ban Lãnh Đạo của OPD (OPD Management Assessment Program and Crime-Stop); tham gia các cuộc đi tuần cùng với viên chức cảnh sát của OPD; tham dự Các Ủy Ban Điều Hành về Duyệt Xét Việc Sử Dụng Vũ Lực (Executive Force Review Boards); quan sát động thái của OPD trong cuộc biểu tình chính trị lớn; tham dự các buổi họp hàng tuần của Ban Nội Vụ; theo dõi các cuộc điều tra hành chánh và hình sự tại hiện trường của OPD trong các trường hợp viên chức cảnh sát nổ súng; xem xét và phân tích các tài liệu và tập tin của OPD, trong đó bao gồm cả các bản phác thảo chính sách, các cuộc điều tra, các thủ tục đánh giá kết quả hoạt động, và các báo cáo về sử dụng vũ lực; tham dự nhiều buổi họp Học Viện của Nha; tham dự nhiều buổi huấn luyện của các điều tra viên, giám thị, chỉ huy và quản lý viên của OPD, trong đó bao gồm cả hoạt động huấn luyện về trách nhiệm của giám thị, sự trả thù, các cuộc điều tra trường hợp cảnh sát nổ súng, và các chính sách qui định cũng như các cuộc điều tra về việc cảnh sát sử dụng vũ lực; tham dự các buổi họp của ủy ban điều hành Hệ Thống Đánh Giá Hiệu Quả Hoạt Động (Performance Assessment System - PAS) và các nhóm làm việc; tham dự một buổi họp công khai cộng đồng về việc thi hành luật pháp của OPD và các vấn đề khác; và tham dự các buổi họp hàng tháng theo yêu cầu của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết.

Trong kỳ báo cáo này, IMT đã gặp Văn Phòng Tổng Thanh Tra, Ban Nhân Sự, Cơ Quan Quản Lý Điều Hành, Cơ Quan phụ trách Hoạt Động Cơ Sở, Cơ Quan Điều Tra, và Ban Nội Vụ của OPD; các viên chức cảnh sát đương nhiệm và cựu viên chức của OPD; Hiệp Hội Viên Chức Cảnh Sát Oakland (OPOA); các viên chức chỉ huy, trong đó bao gồm các Trung Sĩ, Trung Úy, Đại Úy, và cá nhân ba Phó Cảnh Sát Trưởng; và với Cảnh Sát Trưởng Wayne Tucker. Thêm nữa, IMT cũng đã gặp nhiều cố đồng khác, gồm có: Các Luật Sư của Bên Nguyên; các nhóm và thành viên trong cộng đồng Oakland; Quản Trị Viên Thành Phố; Thị Trưởng; Văn Phòng Luật Sư Thành Phố; Văn Phòng Luật Sư Chính Phủ; và Văn Phòng Công Tố Viên.

Trong kỳ báo cáo này, IMT cũng đã bỏ khá nhiều thời gian ở bên ngoài cơ sở để dành riêng cho các công việc giám sát. Như trong các kỳ báo cáo trước đây, đa số thời gian này là dành để tiến hành các cuộc thanh tra và xem xét các tài liệu liên quan tới Thỏa Thuận Giải Quyết, trong đó bao gồm: các ấn phẩm phác thảo; dữ liệu huấn luyện; các bản báo cáo MLL; các Bản Báo Cáo Theo Dõi Việc Sử Dụng Lựu Đạn Cay; các bản báo cáo theo dõi nổ súng và các vụ việc sử dụng vũ lực khác; các hồ sơ điều tra Nội Vụ; tài liệu ghi chép về Chương Trình Đánh Giá Ban Lãnh Đạo của OPD; và thông tin do các cư dân cung cấp. Ngoài việc xem xét các tài liệu này ở bên ngoài cơ sở, IMT còn tham dự các buổi họp thông thường và các buổi họp qua điện thoại với nhiều cảnh sát, các viên chức chỉ huy, và các quản lý viên của OPD để thảo luận về việc thiết lập chính sách, huấn luyện, và những vấn đề tuân hành khác.

Như được bàn thảo trong Bản Báo Cáo này, IMT đánh giá tiến trình thực hiện của OPD trong từng nhiệm vụ trong số 51 Nhiệm Vụ trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Trong khuôn khổ thủ tục đánh giá giai đoạn báo cáo này, chúng tôi đã tiến hành các buổi duyệt xét việc tuân theo qui chế thực tế về sáu nhiệm vụ: Tài Liệu Bằng Chứng về Các Trường Hợp Giải Quyết Yêu Cầu Cung Cấp Tin Tức của Viên Chức Cảnh Sát (Nhiệm Vụ 13); Các Buổi Duyệt Xét Kết Quả Hoạt Động (Nhiệm Vụ 21); Chỉ Huy Liên Lạc của OPD/DA (Nhiệm Vụ 22); Các Trường Hợp Chặn Xe, Điều Tra Tại Hiện Trường, và Giam Giữ (Nhiệm Vụ 34); Các Mẫu Điền của Cảnh Sát Do Cư Dân Ký Tên (Nhiệm Vụ 38); và Đánh Giá Kết Quả Hoạt Động (Nhiệm Vụ 44). Trừ các Nhiệm Vụ 21 và 22, OPD đã có tiến bộ đáng kể trong tất cả các lĩnh vực này. Như được trình bày trong phần dưới đây, OPD đang thật sự tuân theo Các Nhiệm Vụ 13 và 38 và phần lớn các Nhiệm Vụ 34 và 44. Ngoài các buổi thanh tra nhiệm vụ này, IMT còn tiến hành một buổi xem xét các cuộc điều tra của OPD liên quan tới việc cảnh sát nổ súng trong giai đoạn từ tháng Bảy năm 2003 tới hết tháng Mười Một năm 2005. Thủ tục duyệt xét này được trình bày chi tiết hơn trong phần tin tức cập nhật về Nhiệm Vụ 31 (Điều Tra Các Trường Hợp Cảnh Sát Nổ Súng) dưới đây.

### **III. NHỮNG THÀNH TÍCH VÀ PHẠM VI QUAN TÂM CỦA OPD**

#### **A. Những Thành Tích của OPD**

##### **Làm Chủ Tiến Trình Cải Tổ**

Trong bản báo cáo lần trước, chúng tôi đã khen ngợi OPD vì đã áp dụng hiệu quả hơn các qui chế tuân hành qui định vào hoạt động hàng ngày của nha và tăng cường mức độ giao tiếp với các cơ quan bên ngoài cũng như các tổ chức chuyên nghiệp. OPD tiếp tục phát triển dựa trên các nỗ lực này và dường như những nỗ lực này đang góp phần tạo nên sự thay đổi tích cực về phương pháp tuân theo Kế Hoạch Giải Quyết của OPD. Trên thực tế, trong buổi họp xem xét tình trạng tuân hành gần đây nhất, nhiều người có quyền lợi liên quan, trong đó bao gồm Nha Cảnh Sát, OPOA, Văn Phòng Luật Sư Thành Phố, và các luật sư của Nguyễn Đơn, đã có ý kiến nhận xét về các môi trường làm việc đang thay đổi tại OPD.

Trong thời kỳ báo cáo này, chúng tôi thấy rằng ngày càng có nhiều người tại OPD và chính quyền Thành Phố nhận thấy những thay đổi mà OPD đang áp dụng theo Thỏa Thuận Giải Quyết giúp nha thúc đẩy mục tiêu riêng trong việc tạo dựng và duy trì một nha cảnh sát chủ động thực hiện và rất chuyên nghiệp, có thể nêu gương cho các cơ quan khác. Sự nhận biết này được phản ánh nhiều bước trong đó OPD đã chủ động kiểm soát các hoạt động cải tiến Bản Thỏa Thuận Giải Quyết được bảo đảm rằng các hoạt động được áp dụng theo đúng nhiệm vụ của OPD trong phạm vi lớn hơn và đơn giản hóa cách thức cung cấp dịch vụ cảnh sát của OPD.

Ví dụ, trong giai đoạn báo cáo này, OPD đã tổ chức nhiều buổi huấn luyện quan trọng trong các lĩnh vực chắc chắn là phù hợp với mục đích của nha (mặc dù NSA không yêu cầu) và phù hợp với các lợi ích của OPD trong phạm vi rộng hơn. Cùng với việc cung cấp hoạt động huấn luyện cho các giám thị trực tiếp của nha về cách thức nhận biết hành động trả thù, các luật sư của OPD cũng có các buổi huấn luyện rất hiệu quả về trách nhiệm của các giám thị để bảo đảm rằng các viên chức cảnh sát dưới quyền của họ hành động một cách hợp pháp. Gần đây OPD cũng tổ chức huấn luyện cho các điều tra viên và chỉ huy của nha về các trường hợp viên chức cảnh sát nổ súng và tiến hành các cuộc điều tra nội vụ. Ngoài ra, OPD còn gửi nhiều nhân viên tới các buổi huấn luyện về việc sử dụng vũ lực gây chết người và việc sử dụng vũ lực ít có khả năng gây chết người hơn và về điều luật liên quan tới việc làm không bị kỷ luật.

Các bản báo cáo hai tuần một lần (hiện tại là hàng tháng) của OPD, trong đó các chỉ huy và giám thị báo cáo về tiến trình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết mà họ phải chịu trách nhiệm, phản ánh các trách nhiệm lớn hơn của các chỉ huy và giám thị, vượt quá cấp lãnh đạo cao hơn. Nhiều bản báo cáo về tiến bộ hàng tháng trong số này có phần phân tích kỹ về các trở ngại đối với việc tuân hành qui định; các gợi ý để giúp người thực hiện vượt quá phạm vi yêu cầu tuân hành vì quyền lợi để cung cấp dịch vụ cảnh sát tốt hơn; và các cuộc thanh tra, duyệt xét, và đánh giá do các chỉ huy và giám thị thực hiện để bảo đảm rằng các tiến trình mà họ đang báo cáo là có thật. Mức độ lưu tâm riêng đối với nhiệm vụ này trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết vô cùng quan trọng vì việc đó giúp cải tiến dịch vụ cảnh sát hàng ngày, đồng thời tạo cơ hội cho các vị chỉ huy và giám thị tìm hiểu và giải thích với cấp trên và IMT về trường hợp không có khả năng thực hiện hoặc các hậu quả không mong muốn của việc áp dụng Bản Thỏa Thuận Giải Quyết.

OPD ngày càng có khả năng tự nhận biết các vấn đề và áp dụng biện pháp tức thời để hiệu chỉnh ngay các vấn đề đó khi việc đó là cần thiết để giúp Nha hoạt động hiệu quả, ngay cả khi không liên quan trực tiếp tới Bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Nhiều cuộc thanh tra nội bộ gần đây của OPD, và các khuyến cáo cải tiến được đưa ra sau đó, phản ánh phương pháp chủ động giải quyết vấn đề này trước khi các cá nhân ở bên ngoài cơ quan nhận biết được các vấn đề đó. Tương tự, các cuộc bàn thảo giữa các vị chỉ huy của OPD trong Các Ban Điều Hành Duyệt Xét về Việc Sử Dụng Vũ Lực (Executive Force Review Boards) và các cuộc họp về các cuộc điều tra nội bộ cho thấy một sự hiểu biết rộng hơn về tầm quan trọng của Nha – cho dù có Bản Thỏa Thuận Giải Quyết hay không về việc thiết lập và duy trì một hệ thống trách nhiệm trực tiếp, hiệu quả, công bằng và vượt ngoài phạm vi chỉ trích phê bình.

Việc OPD nhận thấy rằng Bản Thỏa Thuận Giải Quyết này có thể tận dụng làm cơ hội chứ không phải chỉ đơn thuần được coi là gánh nặng thực sự là một tín hiệu vui cho thấy OPD sẽ có thể đạt được mục tiêu tuân hành Thỏa Thuận Giải Quyết và điều quan trọng hơn nữa là có thể đạt được nhiều thay đổi tích cực trong một thời gian dài sau khi đạt tới tình trạng tuân hành qui định.

### **Các Chính Sách về Sử Dụng Vũ Lực**

Trong kỳ báo cáo trước, chúng tôi đã thể hiện sự lo ngại đáng kể về tình trạng Nha trì hoãn trong thời gian dài việc phát triển và áp dụng các chính sách sử dụng vũ lực theo yêu cầu của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Trong kỳ báo cáo này, Nha không chỉ đăng các chính sách đã quá hạn từ lâu mà còn hội đủ điều kiện có kế hoạch huấn luyện mạnh. Vào ngày 17 tháng Hai, 2006, OPD đã xuất

bản Lệnh Tổng Quát K-3, *Sử Dụng Vũ Lực*; Lệnh Tổng Quát K-4, *Báo Cáo và Điều Tra Việc Sử Dụng Vũ Lực*; và Lệnh Tổng Quát K-4.1, *Các Ủy Ban Duyệt Xét Việc Sử Dụng Vũ Lực*.

Các chính sách mới về sử dụng vũ lực của OPD là theo đúng qui định của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết và phù hợp với các qui chế về thi hành luật pháp theo hiến pháp hiện hành. Các chính sách mới đánh dấu sự tiến bộ đáng kể trong cách thức OPD chỉ đạo nhân viên sử dụng báo cáo và duyệt xét việc sử dụng vũ lực. Phù hợp với các cơ quan thi hành luật pháp chuyên nghiệp trên toàn tiểu bang và quốc gia, các chính sách mới của OPD yêu cầu *tất cả* các trường hợp sử dụng vũ lực đều đòi hỏi phải có sự xem xét và giải quyết của các cấp lãnh đạo thích hợp, tùy thuộc vào mức độ sử dụng vũ lực. Theo chính sách qui định, các viên chức của OPD không còn được phép sử dụng biện pháp trối giữ nếu không có lý do hợp lý để tin rằng cần phải sử dụng hình thức vũ lực đó do có mối đe dọa. Ngoài các vấn đề khác, các giám thị hiện cũng sẽ xem xét các trường hợp sử dụng vũ lực để quyết định xem hành động bắt giữ hoặc giam giữ ban đầu có phù hợp với chính sách qui định hay không, việc sử dụng vũ lực có được giảm bớt hay không nếu thích hợp, và việc sử dụng vũ lực đó có phù hợp với các chính sách, mục tiêu huấn luyện và chiến thuật của OPD hay không.

Khi thiết lập các chính sách mới về việc sử dụng vũ lực, các viên chức chỉ huy của OPD đã thể hiện sự lưu tâm và nghiêm túc của mục đích này. Họ không ngần ngại đối chất với IMT về các gợi ý mà họ không đồng ý và sẵn sàng chứng minh cho quan điểm của mình bằng các lập luận hợp lý dựa trên kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu riêng của mình. Mức độ cam kết của các viên chức chỉ huy này trong việc thiết lập một hệ thống sử dụng báo cáo và điều tra việc sử dụng vũ lực, là hệ thống sẽ giúp các viên chức của OPD tránh được các trường hợp buộc tội và thương tích không cần thiết, đồng thời vẫn bảo vệ các cư dân Oakland tránh trường hợp sử dụng vũ lực không cần thiết, lẽ ra không thể đạt được nếu các viên chức chỉ huy chỉ lo ngại về vấn đề tuân theo Bản Thỏa Thuận Giải Quyết.

Các viên chức chỉ huy cũng rất cố gắng trong việc cung cấp các buổi huấn luyện dài hạn và quan trọng cho nhân viên của OPD về các chính sách mới. IMT đã có cơ hội tham dự nhiều buổi huấn luyện trong số này và đã cung cấp ý kiến phản hồi cũng như các đề xuất cải tiến cho OPD. Trong các buổi huấn luyện và trong các lần tiếp xúc khác với nhân viên của OPD. Trong các buổi huấn luyện và trong các lần tiếp xúc khác với nhân viên của OPD. Trong các buổi huấn luyện và trong các lần tiếp xúc khác với nhân viên của OPD, chúng tôi đã nhận thấy rằng các nhân viên của nha có trình độ hiểu biết khá cao đặc biệt là các trung sĩ, về các hậu quả bất lợi mà các chính sách mới có thể mang lại. Phản ứng này không phải có gì là đáng ngạc nhiên và là phản ứng thường gặp đối với những thay đổi mang tính chất này. Nếu được tuân theo đúng các chính sách, chắc chắn là các chính sách này sẽ thể hiện sự thay đổi về cách thức hoạt động của OPD. Để áp dụng các chính sách mới một cách thành công, điều rất quan trọng là OPD sẽ phải thường xuyên củng cố các chính sách mới này qua các hoạt động huấn luyện, thực hành, hướng dẫn và giám sát nhất quán.

## **B. Các Lĩnh Vực Đáng Lo Ngại**

### **Thời Hạn của Thủ Tục Điều Tra Nội Bộ**

Mặc dù có những cải tiến đáng kể trong Ban Nội Vụ của OPD (OPD's Internal Affairs Division -IAD) và các nỗ lực kết hợp chú trọng tới việc cải tiến tính kịp thời của các cuộc điều tra nội bộ, đây vẫn là lĩnh vực đáng lo ngại đối với IMT, cũng như đối với OPD. Ngoài việc không theo kịp các thời hạn điều tra được quy định trong Lệnh Tổng Quát M-3, OPD tiếp tục lỡ thời hạn một năm theo luật của Tiểu Bang California về việc hoàn tất các cuộc điều tra nội bộ và thông báo cho các viên chức cảnh sát về ý định của nha trong việc áp dụng biện pháp kỷ luật, hay còn được gọi là thời hạn "3304". Chúng tôi lo ngại rằng mặc dù có sự nỗ lực trong vấn đề này, OPD vẫn không thể áp dụng biện pháp kỷ luật trong một số trường hợp bị trì hoãn liên tục gần đây vì bỏ lỡ thời hạn. Chúng tôi còn lo ngại rằng số lượng hồ sơ quá hạn rất lớn của IAD khiến OPD khó có thể có sự tiến bộ đáng kể trong việc tuân theo đúng các thời hạn quy định trong Lệnh Tổng Quát M-3. Các thời hạn này phù hợp với các qui chế về cảnh sát chuyên nghiệp, và là tiêu chuẩn để đánh giá OPD nhằm xác định xem OPD có tuân theo yêu cầu của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết, trong đó quy định rằng các cuộc điều tra nội bộ của OPD phải được hoàn tất đúng hạn hay không.

Như chúng tôi đã trình bày, các cuộc điều tra khiếu nại được bắt đầu ngay và việc hoàn tất các cuộc điều tra kịp thời giúp cải tiến chất lượng của các cuộc điều tra, tăng thêm sự tin nhiệm của cộng đồng đối với nha cảnh sát và giúp các viên chức cảnh sát được giải tỏa càng sớm càng tốt sự căng thẳng do bị điều tra. OPD đang áp dụng các biện pháp cải tiến toàn diện trong vấn đề này. OPD dường như đang tiến hành các cuộc điều tra được bắt đầu ngay một cách hiệu quả hơn bằng cách phỏng vấn người khiếu nại và nhân chứng cũng như thu thập bằng chứng hữu hình nhanh hơn. Đây là sự cải tiến quan trọng có thể ảnh hưởng nhiều tới mức độ đáng tin cậy của các kết luận điều tra. OPD dường như cũng đạt kết quả tốt hơn trong việc yêu cầu các điều tra viên và các viên chức chỉ huy của nha phải chịu trách nhiệm về việc không hoàn tất các cuộc điều tra trong phạm vi thời hạn 3304. Tuy nhiên, OPD không yêu cầu các điều tra viên và các viên chức chỉ huy phải chịu trách nhiệm đối với tất cả các trường hợp không đáp ứng được thời hạn 3304 hoặc không hoàn thành các cuộc điều tra trước thời hạn theo qui định của chính sách riêng của Nha.

Có rất nhiều các cuộc điều tra nội bộ của OPD không được hoàn tất trong thời hạn 120 ngày (150 ngày đối với Các Cuộc Điều Tra Ở Cấp Tiểu Ban) để hoàn thành thủ tục điều tra theo qui định của Lệnh Tổng Quát M-3. Theo kết quả phân tích của chúng tôi dựa trên các dữ liệu gần đây do OPD cung cấp, khoảng 7% các cuộc điều tra chưa được hoàn thành đã vượt quá thời hạn 3304, thậm chí trước khi các cuộc điều tra đó được chuyển sang giai đoạn chấp thuận và duyệt xét hành chánh. Nói cách khác, OPD đã không thể hoàn thành các cuộc điều tra này trong vòng một năm kể từ ngày nha biết được trường hợp khiếu nại đó.

Khả năng hoàn thành đúng hạn các cuộc điều tra khiếu nại hiện tại và tương lai còn khó khăn hơn nữa do còn có rất nhiều các hồ sơ cũ, các hồ sơ đang chờ phân công giải quyết và các hồ sơ đang được duyệt xét hành chánh hoặc trong trường hợp viên chức cảnh sát đang chờ thông báo. Tuy nhiên, gần đây Nha đã có các cố gắng trong những lĩnh vực này, trong đó bao gồm cả việc phân công giải quyết hồ sơ nhanh hơn và thu xếp cho các viên chức cảnh sát đã nghỉ hưu giúp đỡ điều tra. Ngoài việc hoàn tất các cuộc điều tra và giải quyết hết số lượng hồ sơ hiện đang còn tồn đọng, còn có hàng trăm

khiếu nại khác mà IAD phải giải quyết qua thủ tục giải quyết hành chánh và các biện pháp giải quyết khiếu nại không chính thức. Một số trường hợp khiếu nại này đòi hỏi phải dành nhiều nguồn lực trợ giúp, cho dù các trường hợp đó không yêu cầu phải điều tra đầy đủ.

OPD hiểu tầm quan trọng của vấn đề này và cùng chia sẻ mối lo ngại của chúng tôi. Như đã được trình bày trong hồ sơ đệ trình gần đây với Tòa Án, OPD đang chủ động nhận biết và hiệu chỉnh các thiếu sót còn lại trong việc đáp ứng thời hạn 3304. OPD phải tiếp tục và tăng cường các nỗ lực này để bảo đảm rằng không có trường hợp nào vượt quá thời hạn 3304. Ngoài ra, để đạt được tình trạng tuân hành Thỏa Thuận Giải Quyết, OPD sẽ phải tiếp tục nếu không muốn nói là tăng các nỗ lực của mình trong việc giải quyết các trường hợp điều tra cũ còn tồn đọng và áp dụng một thủ tục điều tra sẽ giúp nha đáp ứng được các thời hạn điều tra qui định trong Lệnh Tổng Quát M-3.

### **Phạm Vi Kiểm Soát cho Các Giám Thi**

Việc giám sát chặt chẽ các viên chức cảnh sát bởi các trung sĩ đương nhiệm và được huấn luyện kĩ, là những người biết rõ các điểm mạnh và điểm yếu của các nhân viên của mình và có khả năng giám sát thích hợp, là rất quan trọng để giúp nha cảnh sát hoạt động hiệu quả. Nhiều điều khoản qui định trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết phản ánh vấn đề này, ví dụ như yêu cầu các viên chức cảnh sát và giám thị của họ phải làm việc trong cùng ngày (Nhiệm Vụ 19), và các viên chức cảnh sát phải được giám sát bởi một “trung sĩ chính” có phạm vi thẩm quyền kiểm soát khá hẹp (Nhiệm Vụ 20). Trong tháng Chín năm 2004, IMT đã duyệt xét OPD tuân hành các qui định trong Nhiệm Vụ 20 của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết, trong đó qui định rằng các viên chức OPD phải được giám sát bởi một “trung sĩ chính” với thẩm quyền kiểm soát tối đa là tám viên chức cảnh sát. Khi xác định tình trạng tuân hành, IMT đã sử dụng định nghĩa của OPD về “trung sĩ chính,” như được qui định trong BFO 03-02, *Supervisory Span of Control*, phạm vi thẩm quyền giám sát, mà trước đây đã từng được IMT chấp thuận. Kết quả xem xét của IMT cho thấy rằng OPD đã không tuân theo qui định này. Xin xem phần, Báo Cáo Kết Hợp cho Tam Cá Nguyệt Thứ Tư và Thứ Năm, ở trang 37-39.

Sau khi được thấy là tuân theo yêu cầu của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết này, OPD nói rằng định nghĩa của nha về “trung sĩ chính” là không đúng và không nên sử dụng định nghĩa đó cho các mục đích tuân hành. Sau đó IMT đã mời OPD đưa ra các đề án tu chính đối với chính sách trước đó đã được phê chuẩn và định nghĩa của nha về “trung sĩ chính.” IMT đã có sự hướng dẫn chi tiết, cả bằng văn bản và qua nhiều cuộc bàn thảo với các viên chức chỉ huy của OPD về các hoạt động cảnh sát chuyên nghiệp liên quan tới hoạt động giám sát thích hợp và bổ nhiệm các trung sĩ đại diện, thường trực, dài hạn và ngắn hạn.

Đã một năm rưỡi trôi qua kể từ khi OPD nói rằng nha sẽ định nghĩa lại chức danh “trung sĩ chính” và sẽ áp dụng một chính sách mới để bảo đảm rằng các viên chức cảnh sát được giám sát thường xuyên bởi các trung sĩ có kinh nghiệm huấn luyện thích hợp. IMT đã đưa ra nhận xét về nhiều bản phác thảo chính sách sẽ được sử dụng để thay thế hoặc tu chỉnh BFO 03-02 và BOI 04-02 đi kèm. Cụ thể là IMT đã đưa ra nhận xét về nhiều bản phác thảo về chính sách thay thế của OPD, DGO A-19, và Lệnh Đặc Biệt kèm theo, kể cả trong tháng Mười và tháng Mười Hai năm ngoái và một lần nữa vào cuối tháng Giêng năm nay. Kể từ khi chúng tôi đưa ra những lời nhận xét cuối cùng cách đây ba tháng, OPD không có phản hồi. IMT cũng đã hoãn việc kiểm tra lại nhiệm vụ quan trọng này cho tới khi OPD có thể áp dụng một hệ thống giám sát mà cơ quan tin là phù hợp với Bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Sau

khi nhận được một bản phác thảo của Báo Cáo Lần Thứ Tám về Tình Trạng Tuân Hành IMT, OPD đã biên soạn các chính sách phác thảo mới, trong đó đề cập tới một phương pháp thực hiện thực tế và hứa hẹn để bảo đảm hoạt động giám sát thích hợp. IMT cũng đã cung cấp cho OPD ý kiến phản hồi về các tài liệu phác thảo này và khuyến khích Nha thi hành các chính sách mới càng sớm càng tốt.

IMT lo ngại về tình trạng OPD trì hoãn trong thời gian dài áp dụng các chính sách này để nhằm bảo đảm rằng các viên chức cảnh sát của nha được giám sát một cách chặt chẽ và nhất quán. Chúng tôi đặc biệt lo ngại vì có vẻ như là trong giai đoạn trì hoãn này, OPD vẫn chưa khắc phục các vấn đề mà trước đó IMT đã lưu ý để bảo đảm rằng các nhiệm vụ giám sát dài hạn do các giám thị có trình độ giỏi đảm trách, cho dù các sĩ quan được ủy nhiệm thường trực hay là các sĩ quan đại diện có chứng nhận hợp lệ, là những người có kinh nghiệm huấn luyện thỏa đáng để thực hiện các nhiệm vụ giám sát quan trọng. Mặc dù về mặt lý thuyết các chính sách tuân hành hiện đang được áp dụng, OPD đã nêu rõ rằng nha vẫn đang và sẽ không có mục đích tuân theo các chính sách này. Theo báo cáo trước đây, IMT ủng hộ quyết định của OPD trong việc tu chỉnh các chính sách của nha về ảnh hưởng đối với hoạt động. Tuy nhiên, hoạt động giám sát viên chức cảnh sát của OPD rõ ràng là không phù hợp với các chính sách của nha cũng như với Thỏa Thuận Giải Quyết.

### **Xử Lý Các Trường Hợp Liên Lạc Ở Cấp Lãnh Đạo**

Nhiệm Vụ 22 là một trong các điều khoản qui định đặc biệt nhất của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Nhiệm vụ này yêu cầu OPD phải chỉ định một thành viên trong ban lãnh đạo của nha là người liên lạc (MLL) với các tòa án, Văn Phòng Công Tố Viên Quận, và Văn Phòng Luật Sư Chính Phủ (Public Defender's Office). Mục đích của chính sách qui định này là để bảo đảm rằng các trường hợp bị thua kiện hoặc bị bác bỏ do có các vấn đề về hiệu quả hoạt động hoặc do các viên chức cảnh sát của OPD có thể có hành vi sai trái đã được Nha lưu ý tới để có biện pháp đánh giá thích hợp.

Nhiệm Vụ 22 là một trong các nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của Thỏa Thuận Giải Quyết và OPD hiện đang tuân hành theo đúng nhiệm vụ này. OPD đã duy trì một người liên lạc ở cấp đại diện, là người thường xuyên tiếp xúc với các tòa án, Văn Phòng Công Tố Viên Quận và Văn Phòng Luật Sư Chính Phủ để nhận biết các trường hợp có thể cho thấy có các vấn đề về kết quả hoạt động hoặc hành vi sai trái có thể xảy ra. Dựa trên kết quả nhận biết riêng của nhân viên liên lạc về hành vi có thể gây rắc rối và dựa trên các thông tin nhận được từ các cơ quan hợp tác, MLL đã giới thiệu nhiều trường hợp để điều tra nội bộ. Tuy nhiên, OPD vẫn chưa theo dõi thỏa đáng các trường hợp này. Do đó, OPD đã không thực sự tuân theo qui định của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết.

Trong giai đoạn được xem xét (tháng Ba năm 2004 tới hết tháng Mười Hai năm 2005), OPD đã không theo dõi riêng các trường hợp MLL một cách có hệ thống. Nha không thể báo cáo chính xác về tình trạng của nhiều hồ sơ được giới thiệu điều tra và một số lớn các hồ sơ được hoàn tất sau thời hạn một năm theo qui định của Bộ Luật Chính Quyền 3304. Trong số mười bảy hồ sơ có kết luận điều tra, năm hồ sơ (29%) được hoàn tất sau thời hạn một năm. Ba trong số năm hồ sơ này vượt quá thời hạn theo luật định và có các kết luận xác nhận về hành vi sai trái. Vì các hồ sơ này được hoàn tất sau thời hạn 3304, Nha không thể áp dụng bất kỳ biện pháp kỷ luật nào.

Các hồ sơ điều tra không giải thích được những sự chậm trễ nói trên. Mặc dù bất chấp nguồn gốc và sự nghiêm trọng của những lời cáo buộc, các nhân chứng và đối tượng thường không được

phỏng vấn cho tới nhiều tháng và đôi khi gần một năm sau khi OPD biết được là có sự cáo buộc về hành vi sai trái. Như được trình bày ở trên, các trường hợp trì hoãn điều tra như thế này khiến Nha khó có thể tiến hành các cuộc điều tra thích hợp vì bằng chứng đã biến mất hoặc cũ, mọi dữ kiện không còn nhớ rõ và ngày càng khó tìm được nhân chứng hơn. Hơn nữa, các viên chức cảnh sát phải sống trong tình trạng không được minh bạch cho tới chừng nào hồ sơ còn đang được giải quyết. Tùy thuộc vào tính chất của hành vi sai trái bị cáo buộc và các kết luận điều tra, có thể có vấn đề nghiêm trọng về chính sách, huấn luyện, hoặc quản lý rủi ro vẫn cho được giải quyết trong thời hạn lâu hơn mức cần thiết hoặc thiết yếu.

Trong quá trình điều tra này, IMT đã bàn thảo với MLL về nhu cầu cần theo dõi các trường hợp của MLL. Do đó, gần đây MLL đã bắt đầu ghi thông tin tóm lược về tình trạng giải quyết các hồ sơ MLL vào sổ ghi chép, trong đó bao gồm số hồ sơ, các trường hợp viên chức cảnh sát bị cáo buộc và các cuộc thẩm vấn. Tuy nhiên, các nỗ lực của MLL trong việc ghi chép thông tin theo dõi hồ sơ trong báo cáo hàng tháng đã gặp trở ngại do trong cơ sở dữ liệu của IAD chỉ có các thông tin không chính xác và/hoặc đã quá cũ. Các thông tin theo dõi trong các bản báo cáo hàng tháng gần đây nhất của MLL đã có sự cải tiến đáng kể. Tuy nhiên, các danh sách này không bao gồm ngày giới thiệu, do đó MLL hoặc những người khác khó có thể đánh giá xem các trường hợp có được giải quyết một cách kịp thời hay không.

Thủ tục thanh tra của chúng tôi gồm có nhiều đề nghị nhằm mục đích giúp Nha bảo đảm rằng nha đang theo dõi các hồ sơ quan trọng này một cách thích hợp. Để đáp lại, Ban Nội Vụ gần đây đã cải tiến việc quản lý các hồ sơ MLL để giúp bảo đảm việc theo dõi chặt chẽ hơn. Chúng tôi cũng đã ghi nhận có sự cải tiến về chất lượng điều tra của các hồ sơ MLL gần đây.

Như chúng tôi đã báo cáo trong Bản Báo Cáo Thứ Bảy, tình trạng giải quyết các khiếu nại MLL của Nha có nguy cơ ảnh hưởng tới các nỗ lực cộng tác của MLL và các cơ quan hợp tác. Bất cứ khi nào các cơ quan pháp lý khác, thí dụ như tòa án, các công tố viên, hoặc các luật sư biện hộ, cung cấp cho Nha thông tin về các vấn đề về kết quả hoạt động hoặc hành vi sai trái có thể đã xảy ra, thông tin đó cần được xử lý ở mức độ thường xuyên cao nhất. Dựa trên nguồn gốc, các trường hợp giới thiệu này có thể giúp Nha có cái nhìn riêng về các viên chức cảnh sát, chính sách, và các thủ tục của OPD. Qua việc phản hồi thích hợp đối với các thông tin đó, Nha có cơ hội bảo đảm và tăng thêm sự tin nhiệm của mình đối với tòa án và các cơ quan khác mà nha phải thường xuyên hợp tác làm việc.

## **Quản Lý và Thu Thập Dữ Liệu**

Như bằng chứng cung cấp trong Bản Báo Cáo này, OPD có tiến bộ đáng khích lệ trong nhiều hoạt động. Tuy nhiên, như kết luận của Trưởng Ban Thanh Tra của Nha trong bản báo cáo gần đây “Nha tiếp tục gặp khó khăn trong việc theo dõi và truy hồi dữ liệu và lưu giữ tài liệu chứng từ một cách hiệu quả. Những điểm yếu này làm tăng nguy cơ gặp sai sót và khiến Nha khó có thể tiến hành các cuộc thanh tra một cách hiệu quả.” Các hệ thống quản lý dữ liệu đã cũ của OPD thường xuyên là lý do gây bực mình cho các viên chức cảnh sát, viên chức chỉ huy của OPD và cả công chúng.

Do có các hạn chế về nguồn tài nguyên, các dữ liệu quan trọng thường được xử lý theo lý thuyết hoặc hoàn toàn không được xử lý. Ví dụ, cuộc thanh tra của chúng tôi trong giai đoạn này về các trường hợp Chặn Giữ Xe, Điều Tra Tại Hiện Trường và Bắt Giữ (Nhiệm Vụ 34), đã gặp trở ngại

đáng kể do việc nhiều hệ thống lưu giữ hồ sơ của OPD không được lưu trữ cẩn thận. Việc này đòi hỏi OIG phải tiến hành các biện pháp đếm thủ công và chụp lại hàng ngàn tài liệu mà lẽ ra có thể truy hồi được một cách nhanh chóng và dễ dàng. Chúng tôi nhận thấy các vấn đề về quản lý và thu thập dữ liệu tương tự trên toàn Nha. Ví dụ, gần đây OIG đã dành nhiều tuần để tìm các tài liệu liên quan tới các thủ tục duyệt xét kết quả hoạt động không chính thức theo yêu cầu của Nhiệm Vụ 21, chỉ để thấy rằng Nha không thể cung cấp các dữ liệu thỏa đáng.

Các khó khăn về vấn đề quản lý và thu thập dữ liệu của Nha không chỉ liên quan tới hồ sơ trên giấy mà còn liên quan tới cả các dữ liệu và hồ sơ trên máy điện toán. Ví dụ, trong khi Ban Nội Vụ hết sức cố gắng để cập nhật cơ sở dữ liệu của mình, như được trình bày trong bản Báo Cáo này, ban vẫn tiếp tục gặp các thông tin không chính xác trong hệ thống. Đồng thời, như được trình bày dưới đây trong các cuộc Thanh Tra Đánh Giá Kết Quả Hoạt Động (Nhiệm Vụ 44) và các trường hợp Chặn Giữ Xe (Nhiệm Vụ 34) của chúng tôi, có rất nhiều câu hỏi về tính đầy đủ và mức độ đáng tin cậy của các cơ sở dữ liệu có liên quan.

Tính tới nay, đối với gần như mọi cuộc thanh tra mà chúng tôi tiến hành, Nha gặp khó khăn trong việc tìm được tất cả các tài liệu yêu cầu. Việc này dường như một phần là do việc tiếp tục thiếu các hệ thống lưu giữ hồ sơ được trung ương hóa, nhân viên điều hành, và kỹ thuật hiện đại để giúp OPD thu thập và quản lý dữ liệu. Chúng tôi nhận thấy rằng thực sự có các hạn chế về nguồn tài nguyên. Tuy nhiên, đây là một vấn đề bao quát ảnh hưởng nghiêm trọng tới khả năng của Nha trong việc thể hiện sự tuân hành với bất kỳ điều khoản qui định nào trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết một cách kịp thời hoặc thỏa đáng. Vấn đề đó cũng có thể ảnh hưởng tới khả năng của Nha trong việc cung cấp mức độ và hình thức đấu tránh chống tội phạm và dịch vụ khách hàng mà nha cố gắng đạt được.

#### **IV. TỔNG QUÁT VỀ SỰ TUÂN HÀNH**

Nội dung bàn thảo của chúng tôi về các nỗ lực và tình trạng tuân hành qui định của OPD được sắp xếp thành mười hai mục trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết, qua đó OPD chia thành năm mươi mốt “nhiệm vụ.” Khi bắt đầu quá trình giám sát, IMT đã xem xét các nhiệm vụ phân công của OPD, thấy rằng việc phân chia nhiệm vụ có thể thực hiện được, và đã áp dụng cách thức phân bổ tương tự nhằm mục đích duy trì giải thích rõ ràng và duy trì sự nhất quán.<sup>1</sup>

Mười hai vấn đề trong Bản Thỏa Thuận Giải Quyết mà chúng tôi dựa vào đó để sắp xếp bản báo cáo của mình là: 1) Ban Nội Vụ; 2) Phạm Vi Giám Sát Việc Kiểm Soát và Hợp Nhất Lệnh; 3) Báo Cáo Việc Sử Dụng Vũ Lực; 4) Các Thủ Tục Báo Cáo; 5) Hệ Thống Đánh Giá Nhân Sự (PAS); 6) Chương Trình Huấn Luyện Viên Chức Tại Cơ Sở; 7) Học Viện và Huấn Luyện Tại Chức; 8) Các Qui Chế Về Nhân Sự; 9) Kế Hoạch Cảnh Sát Tuần Tra Trong Cộng Đồng; 10) Bản Báo Cáo Quản Lý Ban và Quản Lý Hàng Năm; 11) Giám Sát Độc Lập; và 12) Ban Phụ Trách Tuân Hành Qui Định.

---

<sup>1</sup> Mục XV của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết qui định thêm các nhiệm vụ giữa các bên (ví dụ như các bản báo cáo về tình trạng hai lần một năm cho Tòa Án và các nhiệm vụ gỡ bỏ và bàn bạc). Vì IMT đồng ý với OPD rằng không cần phải “phân công nhiệm vụ” các nhiệm vụ này nên các nhiệm vụ đó không được đưa vào phần trình bày về tình trạng tuân hành và các nỗ lực tuân hành qui định. Tuy nhiên, việc không tuân theo các điều khoản qui định này tất nhiên sẽ bị coi là vi phạm Thỏa Thuận Giải Quyết.

Bắt đầu từ kỳ báo cáo gần đây nhất, cả năm mươi một nhiệm vụ trong bản Thỏa Thuận Giải Quyết đã tới hạn phải thực hiện. Như đã ghi chú trong các bản báo cáo trước đây của chúng tôi, OPD phải hoàn thành từng bước một trong ba bước (chính sách, huấn luyện, và thực thi) để đạt được tình trạng tuân hành với yêu cầu của Bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Bảng sau đây liệt kê năm mươi một nhiệm vụ đã tới hạn, ngày hết hạn, và trình bày tóm lược về tình trạng tuân hành hiện tại:

<u>Nhiệ</u>	<u>Tên Nhiệm Vụ</u>	<u>Ngày Hết Hạn</u>	<u>Chính Sách Về Việc Tuân Hành Quy Định</u>	<u>Sự Tuân Hành về Huấn Luyện</u>	<u>Sự Tuân Hành Thực Tế**</u>
1	Các Nguồn Tài Nguyên và Việc Sắp Xếp Nhân Viên của IAD	8/13/2004	√	√*	
2	Các Quy Ninh về Thời Hạn và việc Tuân Hành với Các Cuộc Điều Tra của IAD	6/15/2004	√	√*	
3	Các Cuộc Kiểm Tra về Sự Liêm Chính của IAD	6/1/2005	√	√*	
4	Hệ Thống Quản Lý Khiếu Nại cho IAD và Thủ Tục Giải Quyết Khiếu Nại Không Chính Thức	6/15/2004	√	√*	
5	Các Thủ Tục Khiếu Nại cho IAD	6/15/2004	√	√*	
6	Từ Chối Chấp Nhận hay Giới Thiệu Những Trường Hợp Khiếu Nại của Công Dân Tới Cơ Quan Khác	6/1/2005	√	√	
7	Cách Thức Tiếp Nhận Khiếu Nại của Công Dân	6/15/2004	√	√*	
8	Phân Loại Các Trường Hợp Khiếu Nại của Cư Dân	6/15/2004	√	√*	
9	Liên Lạc với Các Cư Dân Khiếu Nại	8/13/2004	√	√*	
10	Cẩm Nang Hướng Dẫn về Thủ Tục cho Các Cuộc Điều Tra Khiếu Nại của Cư Dân	8/13/2004	√	√*	<b>Không áp dụng</b>

11	Tóm Lược về Các Khiếu Nại Của Công Dân Được Cung Cấp cho Nhân Viên OPD	8/13/2004	√	√*	
12	Tiết Lộ về Những Trường Hợp Điều Tra Có Thể Liên Quan Đến Kỳ Thi	6/15/2004	√	√*	
13	Ghi Chép về Các Trường Hợp Giải Quyết Sự Cố	7/1/2005	√	√*	√* (04/06)
14	Điều Tra các Trường Hợp Bị Cáo Buộc Vi Phạm của MOR dẫn tới Các Vụ Kiện Tụng	6/15/2004	√	√*	√ (11/05)
15	Xét Lại các Kết Luận Điều Tra và Đề Nghị Biện Pháp Kỷ Luật	6/15/2004	√	√*	
16	Trợ Giúp Trách Nhiệm của Ban Lãnh Đạo/Giám Thị trong việc thực hiện Thủ Tục của IAD	6/15/2004	√	√*	
17	Phạm Vi Kiểm Soát của Giám Thị và Kết Hợp Lệnh	1/20/2004	√	<i>Không áp dụng</i>	<b><i>Không áp dụng</i></b>
18	Giám Thị Chấp Thuận Cho Bắt Giữ Tại Hiện Trường	1/20/2004	√	√ (c)	
19	Kết Hợp Lệnh	1/20/2004	√		
20	Phạm Vi Kiểm Soát	8/14/2003	√		
21	Duyệt Xét Kết Quả Hoạt Động của Thành Viên, Nhân Viên và Giám Thị	5/5/2004	√	√ (c)	
22	Viên Chức Chỉ Huy phụ trách Liên Lạc OPD/DA	4/15/2003	√	√ (c)	Không còn phải tuân hành (05/06)
23	Xoay Vòng Nhân Viên Chỉ Huy	1/20/2004	√	<i>Không áp dụng</i>	√ (11/05)
24	Qui Định về Báo Cáo về việc Sử Dụng Vũ Lực	7/20/2004	√ (c)	√ (c)	
25	Trách Nhiệm Báo Cáo và các Cuộc Điều Tra về Sử Dụng Vũ Lực và	7/20/2004	√ (c)	√ (c)	
26	Ban Duyệt Xét việc Sử Dụng Vũ Lực	7/20/2004	√*	√ (c)	
27	Tờ Ghi Chép về việc sử dụng Lựu Đạn Cay và Thủ Tục Ghi Tên Lấy Lựu Đạn	7/20/2004	√	√	
28	Sử Dụng Vũ Lực - Điều Tra Hành Động Phạm Tội	7/20/2004	√*		
29	Ưu Tiên về Điều Tra IAD	7/20/2004	√	√*	

30	Ủy Ban Duyệt Xét Hành Động Nổ Súng	7/20/2004	√*	√ (c)	
31	Điều Tra Các Vụ Cảnh Sát Nổ Súng	7/20/2004			
32	Sử Dụng Máy Quay Phim	7/20/2004	√	<i>Không áp dụng</i>	√ (10/03)
33	Báo Cáo Hành Vi Sai Trái	8/25/2003	√	√ (c)	
34	Chặn Giữ Xe, Điều Tra Tại Hiện Trường và Giam Giữ	8/25/2003	√	√ (c)	
35	Báo Cáo Dùng Vũ Lực - Nhận Diện Nhân Chứng	8/25/2003	√	√	
36	Thủ Tục Chuyên Chở Tù Nhân và Công Dân	8/25/2003	√	√	
37	Các Cuộc Điều Tra Nội Bộ – Trả Thù Các Nhân Chứng	8/25/2003	√	√ (c)	
38	Cư Dân Ký Các Mẫu Điền của Cảnh Sát	8/25/2003	√	√	√* (04/06)
39	Nhân Viên Bị Bắt Giữ, Khiếu Kiện và/hoặc Phải Theo Thủ Tục Pháp Lý Dân Sự hoặc Hành Chánh	8/25/2003	√	√	
40	Hệ Thống Đánh Giá Nhân Sự (PAS) – Mục Đích	6/28/2005			
41	Sử Dụng Hệ Thống Đánh Giá Nhân Sự (PAS)	6/28/2005			
42	Chương Trình Huấn Luyện Trên Hiện Trường	4/16/2004	√	√ (c)	
43	Học Tập và Huấn Luyện Tại Chức	2/15/2005	√	√ (c)	
44	Chính Sách Đánh Giá Kết Quả Hoạt Động	7/7/2004	√	√ (c)	
45	Chính Sách Áp Dụng Biện Pháp Kỷ Luật Nhất Quán	6/15/2004	√	√*	
46	Xem Xét Việc Thăng Chức	7/8/2003	√	<i>Không áp dụng</i>	
47	Kế Hoạch Tuần Tra Cảnh Sát trong Cộng Đồng	8/1/2003	√	√	
48	Báo Cáo Hàng Năm của Ban Lãnh Đạo và Lãnh Đạo Nhà	7/02/2003	√	√ (c)	
49	Lương Bổng và Tuyển Chọn Giám Sát Viên	4/15/2003	√	<i>Không áp dụng</i>	√ (8/03)
50	Chính Sách về Người Liên Lạc của Ban Phụ Trách Tuân Hành Quy Định	3/4/2003	√	<i>Không áp dụng</i>	√ (8/03)
51	Kiểm Tra về Sự Liêm Chính và Thanh Tra về Tình Trạng Tuân Hành	9/1/2005	√	<i>Không áp dụng</i>	√ (10/05)

- \* Cho biết đã đạt được tình trạng tuân hành trong thời kỳ báo cáo này.
- \*\* Kể từ lần duyệt xét tình trạng tuân hành gần đây nhất.
- c. Cho biết tình trạng tuân hành qui định về huấn luyện hoặc chính sách có điều kiện. Tình trạng tuân hành qui định về huấn luyện hoặc chính sách có điều kiện. Tình trạng tuân hành chính sách có điều kiện cho biết rằng các chính sách chính áp dụng các yêu cầu của công việc đã được hoàn tất, nhưng các chính sách phụ vẫn đang chờ hoàn tất. Tình trạng tuân hành qui định huấn luyện có điều kiện cho thấy rằng OPD đã báo cáo về việc Nha đã huấn luyện ít nhất 95% số nhân viên được yêu cầu về chính sách nhưng: 1) IMT vẫn chưa hoàn tất thủ tục xác minh về chương trình huấn luyện đó hoặc, 2) thủ tục kiểm tra xác nhận không cung cấp đủ giấy tờ bằng chứng thỏa đáng về hoạt động huấn luyện và/hoặc nhân viên hiểu các yêu cầu của nhiệm vụ.

#### **A. Sự Tuân Hành Chính Sách<sup>2</sup>**

Khi kết thúc thời kỳ báo cáo lần trước, OPD đã hoàn tất bước đầu tiên (tuân hành chính sách) đối với tổng số 43/45 Nhiệm Vụ tới hạn phải thực hiện. Trong thời kỳ báo cáo này, OPD đã đạt được tình trạng tuân hành chính sách với năm nhiệm vụ khác—Chính Sách về Báo Cáo Việc Sử Dụng Vũ Lực (Nhiệm Vụ 24); Trách Nhiệm Báo Cáo và Các Cuộc Điều Tra về Sử Dụng Vũ Lực (Nhiệm Vụ 25); Ủy Ban Duyệt Xét Việc Sử Dụng Vũ Lực (UFRB) (Nhiệm Vụ 26); Điều Tra Việc Sử Dụng Vũ Lực về Hành Vi Tội Phạm Sai Trái (Nhiệm Vụ 28); và Ủy Ban Duyệt Xét Việc Nổ Súng (Nhiệm Vụ 30). Vì vậy, OPD đã đạt yêu cầu về tuân hành chính sách với tổng cộng 48/51 Nhiệm Vụ tới hạn phải hoàn thành. Việc tuân hành chính sách của OPD với hai trong số các nhiệm vụ liên quan tới việc sử dụng vũ lực (Nhiệm Vụ 24 và 25) là mang tính chất điều kiện, tùy thuộc và việc IMT hoàn tất và xem xét về một số chính sách liên quan tới việc sử dụng vũ lực thêm. Tòa án đã Ra Lệnh yêu cầu OPD phải hoàn tất đa số các chính sách này trễ nhất là ngày 1 tháng Tám năm 2006.

OPD vẫn chưa đạt được tình trạng tuân hành chính sách cho Nhiệm Vụ 31 (Điều Tra Các Trường Hợp Viên Chức Cảnh Sát Nổ Súng); Nhiệm Vụ 40 (Hệ Thống Đánh Giá Nhân Sự-Mục Đích)<sup>3</sup>; và Nhiệm Vụ 41 (Hệ Thống Đánh Giá Sử Dụng Nhân Sự). Tòa án đã định ra các thời hạn cụ thể cho OPD để hoàn tất các chính sách này trong kỳ báo cáo tiếp theo. IMT đang giám sát chặt chẽ các vấn đề này và sẽ báo cáo về tiến trình thực hiện của OPD trong bản báo cáo tình trạng tuân hành tiếp theo của chúng tôi.

#### **B. Sự Tuân Hành về Huấn Luyện<sup>4</sup>**

Như đã đề cập ở trên, OPD đã đạt được kết quả tuân hành chính sách với 48 nhiệm vụ trong bản Thỏa Thuận Giải Quyết. 41 nhiệm vụ trong số này yêu cầu phải có huấn luyện trước khi thi hành. Như đã trình bày trong bảng nói trên, OPD đạt được kết quả tuân hành qui định huấn luyện cho 38/41 nhiệm vụ này.

<sup>2</sup> Để đạt được tình trạng tuân hành chính sách, OPD phải công bố một chính sách hoặc chỉ thị thích hợp khác (thí dụ như Lệnh Tổng Quát, Bản Tin Huấn Luyện, Cẩm Nang Hướng Dẫn, v.v.) trong đó phản ánh chính xác các yêu cầu của Nhiệm Vụ trong Thỏa Thuận Giải Quyết.

<sup>3</sup> Nhiệm Vụ 40 trước đây được gọi là Hệ Thống Quản Lý Thông Tin Nhân Sự (PIMS). OPD đã đổi tên hệ thống thành Hệ Thống Đánh Giá Nhân Sự (Personnel Assessment System - PAS). Do đó, tất cả các tham chiếu sau này đối với hệ thống theo yêu cầu của Nhiệm Vụ 40 và 41 sẽ được liên hệ tới hệ thống PAS.

<sup>4</sup> Để nhận bản điều tra về tuân hành huấn luyện, OPD phải chứng tỏ rằng Nha đã huấn luyện 95% nhân viên về những chính sách thích hợp.

Trong kỳ báo cáo trước đó, IMT đã phỏng vấn các viên chức cảnh sát trong cả ba ca tuần tra để đánh giá mức độ hiểu biết của họ đối với các yêu cầu của bản Thỏa Thuận Giải Quyết. IMT có ấn tượng rất tốt với mức độ hiểu biết mà các viên chức cảnh sát thể hiện về nhiều yêu cầu trong bản Thỏa Thuận Giải Quyết. Tuy nhiên, dựa trên kết quả phỏng vấn của chúng tôi, các viên chức cảnh sát vẫn chưa có sự hiểu biết thỏa đáng về các yêu cầu trong bản Thỏa Thuận Giải Quyết đối với nhiệm vụ sau đây: Sự Chấp Thuận của Giám Thị Trong Việc Bắt Giữ tại Hiện Trường (Nhiệm Vụ 18); Báo Cáo Hành Vi Sai Trái (Nhiệm Vụ 33); Chặn Xe, Các Cuộc Điều Tra và Bắt Giữ tại Hiện Trường (Nhiệm Vụ 34); và Trả Thù Các Nhân Chứng (Nhiệm Vụ 37). OPD đã thiết lập các kế hoạch bài giảng “vỡ lòng” để giúp các viên chức cảnh sát hiểu rõ hơn về vấn đề này. Theo lời OPD, nha đã tổ chức chương trình huấn luyện ôn tập cho 91.2% nhân sự có liên quan.

### **C. Sự Tuân Hành Thực Tế**

Trong kỳ báo cáo này, IMT đã xem xét các cách thực hiện trên thực tế của OPD trong sáu lĩnh vực sau đây: Hồ Sơ Ghi Chép về Các Trường Hợp Giải Quyết Yêu Cầu Cung Cấp Tin Tức về Viên Chức Cảnh Sát (Nhiệm Vụ 13); Duyệt Xét Kết Quả Hoạt Động (Nhiệm Vụ 21); Chỉ Huy Liên Lạc của OPD/DA (Nhiệm Vụ 22); Các Trường Hợp Chặn Xe, Điều Tra Tại Hiện Trường và Các Trường Hợp Bắt Giữ (Nhiệm Vụ 34); Cư Dân Ký Mẫu Điền của Cảnh Sát (Nhiệm Vụ 38); và Đánh Giá Kết Quả Hoạt Động (Nhiệm Vụ 44). Trừ các Nhiệm Vụ 21 và 22, OPD đã có tiến bộ đáng kể trong tất cả các lĩnh vực này. Như được trình bày trong phần dưới đây, OPD đang thật sự tuân hành các Nhiệm Vụ 13 và 38 và phần lớn Nhiệm Vụ 34 và 44.

Nói chung, IMT thấy rằng trên thực tế OPD tuân hành chín yêu cầu của bản Thỏa Thuận Giải Quyết: Tài Liệu Hồ Sơ Ghi Chép về Các Trường Hợp Giải Quyết Yêu Cầu Yêu Cầu Cung Cấp Tin Tức về Cảnh Sát (Nhiệm Vụ 13); Điều Tra về Các Trường Hợp Cáo Buộc Vi Phạm của MOR Do Các Vụ Kiện Tụng (Nhiệm Vụ 14); Viên Chức Chỉ Huy Liên Lạc OPD/DA (Nhiệm Vụ 22); Luân Phiên Nhân Viên Chỉ Huy (Nhiệm Vụ 23); Sử Dụng Máy Ghi Hình (Nhiệm Vụ 32); Công Dân Ký Mẫu Điền của Cảnh Sát (Nhiệm Vụ 38); Lựa Chọn Giám Sát Viên (Nhiệm Vụ 49); Chính Sách về Liên Lạc với Ban Tuân Hành (Nhiệm Vụ 50); và Các Cuộc Kiểm Tra về Sự Liêm Chính và Thanh Tra về Sự Tuân Hành Qui Định (Nhiệm Vụ 51).

Tuy nhiên như được trình bày dưới đây, OPD đã không đạt được tình trạng tuân hành qui định đối với Nhiệm Vụ 22. Do đó, OPD hiện đang trong giai đoạn tập huấn tuân hành với tám yêu cầu của Thỏa Thuận Giải Quyết. Đây là một nhiệm vụ bổ sung thêm so với kỳ báo cáo trước.

Ngoài việc đánh giá các hoạt động thực tế của OPD về Các Nhiệm Vụ cụ thể này, IMT cũng đã hoàn tất thủ tục xem xét các trường hợp điều tra liên quan tới việc viên chức OPD nổ súng (OIS) từ tháng Bảy năm 2003 tới tháng Mười Một năm 2005. Chúng tôi tiến hành thủ tục duyệt xét này chiếu theo Mục XIII.H của Thỏa Thuận Giải Quyết, trong đó yêu cầu chúng tôi phải đánh giá chất lượng cũng như tính kịp thời của thủ tục điều tra các trường hợp sử dụng vũ lực và xem xét cũng như đánh giá các hoạt động của ủy ban duyệt xét việc sử dụng vũ lực. Chúng tôi đã xem xét tất cả các trường hợp OIS (nhằm hướng tới một người) xảy ra từ tháng Bảy năm 2003 tới ngày 15 tháng Mười Một năm 2005, tổng cộng là mười sáu trường hợp nổ súng. Phần tóm lược về kết luận của chúng tôi được trình bày trong phần Điều Tra Các Trường Hợp Viên Chức Cảnh Sát Nổ Súng (Nhiệm Vụ 31) dưới đây.

---

\* Tài liệu này là bản dịch sang tiếng Việt của tài liệu gốc tiếng Anh, và phản ánh các từ được ghi trong bản tiếng Anh. Tuy nhiên, vì bất kỳ bản dịch nào từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác đều có thể làm thay đổi ý nghĩa, bất kỳ vấn đề nào liên quan tới nội dung của tài liệu này sẽ được giải quyết dựa trên nội dung của bản tiếng Anh tương ứng.